





























































































































































































































































































































5519	Nguyễn Vinh	Quang	27-Oct-2004	0100134	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5520	Trần Như	Quỳnh	25-Jan-2004	0100127	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5521	Mai Huỳnh Thanh	Tâm	26-Jun-2005	0100148	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5522	Ngô Minh	Tâm	26-Jul-2003	0100183	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5523	Trần Đức	Thành	12-Feb-2004	0100145	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5524	Lê Việt	Thành	12-Jun-2003	0100199	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5525	Thạch Minh	Thảo	07-Jun-2004	0100116	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5526	Lê Uyên	Thư	22-Jan-2004	0100142	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5527	Nguyễn Anh	Thư	01-Jan-2005	0100154	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5528	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	27-Jul-2003	0100187	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5529	Tạ Anh	Thư	17-Apr-2004	0100143	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5530	Nguyễn Hà Lam	Thư	25-Oct-2005	0100168	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5531	Lê Hà Xa	Thục	08-Aug-2004	0100144	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5532	Lê Nguyễn Khánh	Trâm	30-Sep-2004	0100128	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5533	Trần Ngọc	Trân	15-May-2003	0100209	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5534	Phạm Anh Hải	Trí	24-Dec-2004	0100124	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5535	Nguyễn Minh	Trí	25-Aug-2005	0100170	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5536	Lương Huỳnh Khánh	Vân	10-Mar-2004	0100121	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5537	Trần Lệ	Vân	24-Oct-2005	0100174	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5538	Bùi Thảo	Vân	29-Aug-2003	0100184	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5539	Nguyễn Thành	Vinh	25-Oct-2004	0100122	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5540	Trần Lê Trung	Vinh	19-Nov-2003	0100210	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5541	Lâm Phương	Vy	17-Feb-2004	0100129	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5542	Nguyễn Ngọc Như	Ý	24-May-2003	0100185	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5543	Lê Lưu Hoàng Mỹ	Anh	09-Sep-2004	0103369	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5544	Đỗ Trần Phương	Anh	28-Aug-2005	0103359	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5545	Nguyễn Lê Gia	Bảo	14-Jan-2005	0103360	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5546	Trần Quang	Đặng	14-Feb-2003	0103389	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5547	Lê Thanh	Đạt	18-Jun-2004	0103370	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5548	Nguyễn Lê Thu	Giang	07-May-2003	0103390	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5549	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	28-Feb-2003	0103391	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5550	Nguyễn Lư Thục	Hoàng	31-May-2003	0103392	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5551	Nguyễn Trần Quỳnh	Hương	04-Jul-2004	0103372	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5552	Đinh Nhật Quang	Huy	30-Apr-2005	0103361	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5553	Trần Bảo	Khang	06-Jul-2004	0103373	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8

5554	Nguyễn Cao	Khôi	27-Feb-2003	0103393	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5555	Châu Nguyễn Ái	My	24-Mar-2005	0103363	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5556	Thái Hoàng	My	19-Jan-2004	0103374	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5557	Nguyễn Gia	Nghi	10-May-2004	0103375	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5558	Huỳnh Trung	Nghị	24-Oct-2003	0103394	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5559	Vũ Thanh	Nguyên	10-Sep-2003	0103395	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5560	Dương Hà Hữu	Nhân	03-Aug-2003	0103396	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5561	Nguyễn Thành	Nhân	06-Jan-2004	0103376	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5562	Hồ Trần Yến	Phi	03-Oct-2004	0103377	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5563	Bùi Lê Bảo	Phi	26-May-2003	0103398	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5564	Vương Tất	Phú	16-Nov-2003	0103399	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5565	Nguyễn Phạm Anh	Quân	14-Jul-2004	0103378	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5566	Đỗ Đình	Quang	29-Nov-2003	0103400	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5567	Nguyễn Thanh	Quyên	20-Jun-2003	0103401	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5568	Nguyễn Diễm	Quỳnh	21-Apr-2003	0103402	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5569	Âu Trần Ngọc	Tâm	09-Apr-2004	0103379	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5570	Nguyễn Trần Đan	Thanh	24-Sep-2005	0103364	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5571	Nguyễn Thị Yến	Thu	24-Mar-2005	0103365	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5572	Nguyễn Minh	Thư	07-May-2004	0103380	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5573	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	02-Mar-2004	0103381	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5574	Phạm Huỳnh Kim	Thy	27-Aug-2003	0103404	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5575	Đoàn Nguyễn Minh	Thy	31-Jul-2004	0103382	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5576	Trần Mai Trung	Tín	22-Jan-2004	0103383	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5577	Trần Cẩm	Toàn	14-Feb-2004	0103384	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5578	Nguyễn Minh	Triết	08-Aug-2004	0103385	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5579	Mai Lê Khánh	Trình	02-Mar-2005	0103366	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5580	Nguyễn Vạn	Tường	11-Jul-2005	0103367	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5581	Đặng Vy Cát	Tường	04-Sep-2004	0103386	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5582	Đào Nguyễn Thụy Phương	Uyên	19-Nov-2003	0103406	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5583	Phùng Phước	Vinh	09-Mar-2003	0103407	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5584	Phạm Ngọc Thảo	Vy	01-Feb-2004	0103387	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5585	Nguyễn Nhật	Vy	22-Jul-2004	0103388	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5586	Tào Cẩm	Xương	21-Jan-2003	0103408	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5587	Trần Dương Ngọc	Khánh	07-Dec-2005	0104125	Khối 3	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5588	Phạm Anh	Khoa	27-Jan-2004	0104128	Khối 4	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10

5589	Ngô Ngọc	Liên	07-Apr-2003	0104130	Khối 5	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5590	Tô Như	Ngọc	16-Aug-2003	0104131	Khối 5	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5591	Tất Ngọc	Oanh	13-May-2004	0104129	Khối 4	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5592	Nguyễn Tấn	Phát	08-Feb-2005	0104126	Khối 3	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5593	Trần Tiến	Phát	29-Nov-2005	0104127	Khối 3	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5594	Lâm Quang	Thành	07-Sep-2003	0104132	Khối 5	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5595	Trần Vũ Phương	Vy	09-Apr-2003	0104133	Khối 5	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5596	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	07-Sep-2003	0104134	Khối 5	TiH Trần Quang Cơ	Quận 10
5597	Trần Vân	Anh	22-Nov-2003	0106293	Khối 5	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5598	Huỳnh Bảo	Châu	23-Oct-2004	0106281	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5599	Đình Tiến	Dũng	15-Nov-2005	0106272	Khối 3	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5600	Nguyễn Hoàng Thanh	Hồng	25-Sep-2004	0106282	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5601	Nguyễn Thu	Huyền	24-Nov-2004	0106283	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5602	Vũ Duy	Khang	22-Apr-2004	0106284	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5603	Nguyễn Hoàng	Khánh	20-May-2005	0106273	Khối 3	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5604	Trần Vũ Phương	Nghi	18-Feb-2005	0106276	Khối 3	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5605	Phạm Thụy Khánh	Ngọc	15-Sep-2004	0106285	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5606	Phan Hạnh Nguyên	Nguyên	11-Jun-2005	0106277	Khối 3	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5607	Trần Thị Hương	Thảo	13-Sep-2004	0106287	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5608	Trần Thị Anh	Thư	09-Sep-2004	0106288	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5609	Phạm Đức	Trọng	10-May-2003	0106304	Khối 5	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5610	Lê Đỗ Tri	Ân	17-Jan-2004	0103007	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5611	Lê Nguyễn Thái	Anh	08-May-2005	0102997	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5612	Đình Phụng	Anh	07-Oct-2003	0103028	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5613	Đặng Lan	Anh	12-Sep-2003	0103027	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5614	Nguyễn Minh	Anh	15-Oct-2004	0103008	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5615	Võ Thị Lam	Đình	01-Sep-2003	0103029	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5616	Nguyễn Việt	Dũng	20-Mar-2003	0103030	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5617	Trần Thái	Dương	05-Aug-2005	0102998	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5618	Nguyễn Thuý	Dương	21-Nov-2003	0103031	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5619	Lê Bảo Minh	Duy	29-Oct-2005	0102999	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5620	Vũ Bảo	Hà	18-Sep-2004	0103010	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5621	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	12-Jul-2003	0103032	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5622	Lê Thị Cẩm	Hương	27-Mar-2003	0103033	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5623	Thạch Đỗ Nhật	Huy	23-Oct-2005	0103000	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7

5624	Nguyễn Hoàng	Khánh	14-Jun-2003	0103034	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5625	Nguyễn Đăng	Khoa	08-Mar-2003	0103035	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5626	Trần Hải	Linh	23-Aug-2004	0103012	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5627	Trương Huỳnh Gia	Linh	01-Nov-2004	0103013	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5628	Đinh Thị Khánh	Linh	22-Jan-2004	0103011	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5629	Bùi Ngọc Xuân	Mai	03-Mar-2004	0103014	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5630	Nguyễn Vũ Nhựt	Minh	08-Jan-2003	0103037	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5631	Phan Quốc Nhật	Minh	05-Aug-2003	0103036	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5632	Nguyễn Vũ Quang	Minh	12-Dec-2004	0103015	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5633	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	20-Jan-2003	0103038	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5634	Trần Nguyễn Phương	Nghi	30-Apr-2004	0103016	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5635	Nguyễn Phùng Hồng	Ngọc	25-Aug-2005	0103002	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5636	Nguyễn Quang	Nguyên	11-Apr-2004	0103017	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5637	Nguyễn Phan Tuyết	Nhi	23-Jun-2003	0103039	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5638	Lê Phiên	Nhi	24-Apr-2004	0103018	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5639	Ngô Nguyễn Hoài	Như	28-Sep-2004	0103019	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5640	Huỳnh Hoàng	Phúc	01-Mar-2003	0103040	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5641	Trần Lưu Anh	Quân	22-May-2004	0103020	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5642	Nguyễn Thái Minh	Quân	12-Jun-2003	0103041	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5643	Vương Trần Thanh	Thảo	21-Jul-2004	0103021	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5644	Huỳnh Nguyễn Minh	Thư	17-Feb-2004	0103022	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5645	Nguyễn Minh	Thuận	16-Feb-2003	0103042	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5646	Huỳnh Ngọc Xuân	Thúy	26-Jan-2003	0103043	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5647	Đặng Khánh	Tiên	20-Aug-2003	0103044	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5648	Nguyễn Trường	Tín	27-Aug-2003	0103045	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5649	Võ Hoàng Minh	Triết	14-Jul-2005	0103003	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5650	Trương Hoàng	Triều	23-Mar-2004	0103023	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5651	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	24-Apr-2004	0103024	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5652	Nguyễn Gia Cát	Tường	05-Apr-2005	0103005	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5653	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	23-Mar-2005	0103006	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5654	Trần Khánh	Vân	23-Jul-2004	0103026	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5655	Đặng Thanh	Vy	16-Jan-2003	0103046	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5656	Đinh Thị Lan	Anh	15-Mar-2005	0107262	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5657	Phạm Vĩ	Anh	26-Jan-2005	0107263	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5658	Lê Gia	Bảo	15-May-2003	0107278	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè

5659	Trần Gia	Bảo	12-Dec-2003	0107279	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5660	Trương Vĩnh	Cường	11-Jun-2005	0107265	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5661	Lê Phú	Cường	23-Nov-2005	0107264	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5662	Nguyễn Hữu	Đức	11-May-2003	0107281	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5663	Trần Thị Thùy	Dương	12-Oct-2005	0107266	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5664	Phạm Lâm Gia	Hân	01-Sep-2004	0107272	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5665	Trần Võ Đức	Hiếu	29-Apr-2005	0107267	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5666	Chế Đình Nam	Khánh	04-Nov-2004	0107273	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5667	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	06-Feb-2005	0107268	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5668	Phạm Thanh	Liêm	25-Feb-2003	0107283	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5669	Nguyễn Trọng Hồ Nhật	Nam	31-Aug-2004	0107274	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5670	Đỗ Ngọc Duy	Ngân	25-May-2005	0107270	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5671	Nguyễn Lê Dương	Ngọc	14-Oct-2003	0107284	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5672	Nguyễn Nhật	Phi	30-Nov-2003	0107285	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5673	Nguyễn Mai	Phương	01-Jan-2004	0107275	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5674	Trương Bảo	Quyên	07-Feb-2003	0107286	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5675	Nguyễn Minh	Thư	27-Oct-2003	0107287	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5676	Ngô Thị Thùy	Tiên	23-Apr-2005	0107271	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5677	Hồ Huỳnh Bảo	Trần	01-Jun-2004	0107276	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5678	Nguyễn Đức	Trí	25-Oct-2003	0107289	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5679	Phạm Thạch Thanh	Trúc	19-Sep-2004	0107277	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5680	Phan Lê Chí	Trung	02-Jun-2003	0107290	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5681	Nguyễn Thanh Kiều	Vĩ	08-Nov-2003	0107291	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5682	Ngô Ngọc Tường	Vy	21-Nov-2003	0107123	Khối 5	TiH Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
5683	Trần Thụy Tú	Anh	03-Aug-2003	0104661	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5684	Trần Phi	Bằng	30-Aug-2005	0104632	Khối 3	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5685	Vũ Trọng Hoàng	Châu	24-Apr-2004	0104641	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5686	Phạm Nguyễn Thủy	Dung	26-Feb-2004	0104642	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5687	Nguyễn Lê Thuận	Giang	01-Jan-2004	0104643	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5688	Nguyễn Phước	Hà	16-Oct-2003	0104662	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5689	Bùi Ngọc Minh	Hiền	11-Sep-2004	0104644	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5690	Huỳnh Lâu Chánh	Hỷ	19-Jul-2004	0104645	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5691	Hồ Ngọc Thùy	Khanh	10-Jan-2004	0104646	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5692	Nguyễn Trọng	Khánh	11-Mar-2004	0104648	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5693	Nguyễn Phúc Minh	Khánh	23-Apr-2003	0104663	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11

5694	Phạm Gia	Khánh	13-Dec-2004	0104647	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5695	Phạm Hà Minh	Khoa	22-Nov-2003	0104664	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5696	Võ Đăng	Khoa	19-Dec-2004	0104649	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5697	Nguyễn Đăng	Khôi	30-Aug-2005	0104636	Khối 3	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5698	Nguyễn Trúc	Linh	16-Aug-2005	0104637	Khối 3	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5699	Lưu Mỹ	Linh	09-Feb-2003	0104665	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5700	Phan Quỳnh	Mai	12-Feb-2003	0104666	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5701	Trương Ngọc Thanh	Ngân	10-Sep-2003	0104667	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5702	Nguyễn Kim	Ngân	03-Jan-2005	0104639	Khối 3	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5703	Nguyễn Hoàng	Nguyên	06-Jan-2003	0104668	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5704	Trần Thanh	Nhã	12-Jul-2003	0104669	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5705	Tô Quế	Nhi	16-Jun-2004	0104650	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5706	Nguyễn Phương	Như	26-Oct-2003	0104671	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5707	Nguyễn Đoàn Phương	Như	10-Sep-2003	0104670	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5708	Phạm Thị Hồng	Nhung	13-Sep-2003	0104672	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5709	Đỗ Hồng	Phúc	20-Jul-2004	0104651	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5710	Trần Tôn Duy	Phước	10-Aug-2003	0104673	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5711	Phan Thanh Yến	Phương	26-Jul-2003	0104674	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5712	Nguyễn Mạnh Thường	Quân	22-Jul-2003	0104675	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5713	Võ Thùy Diễm	Quyên	18-Apr-2004	0104652	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5714	Vũ Nhật	Quỳnh	08-Mar-2004	0104653	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5715	Võ Thành	Tài	30-May-2003	0104676	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5716	Nguyễn Hồ Minh	Thư	07-Jun-2003	0104677	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5717	Lê Nguyễn Phương	Thy	31-Jul-2004	0104654	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5718	Phạm Nguyệt	Trâm	30-Jan-2003	0104678	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5719	Trần Khánh	Trân	29-Oct-2004	0104655	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5720	Trần Thùy	Trang	17-Jun-2004	0104656	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5721	Lục Gia	Tuệ	27-Sep-2003	0104679	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5722	Nguyễn Đình Cát	Tường	03-Feb-2004	0104657	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5723	Ngô Nguyên Thảo	Vi	30-Jan-2003	0104680	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5724	Nguyễn Thế	Vinh	01-Mar-2004	0104658	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5725	Nguyễn Huỳnh Thúy	Vy	19-Oct-2004	0104659	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5726	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	24-Feb-2004	0104660	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5727	Lợi Kim	Ngân	02-Apr-2004	0104143	Khối 4	TiH Trí Tri	Quận 10
5728	Đàm Thế	Phong	07-May-2003	0104148	Khối 5	TiH Trí Tri	Quận 10

5729	Nguyễn Thị Đoan	Trang	04-Sep-2003	0104150	Khối 5	TiH Trí Tri	Quận 10
5730	Nguyễn Lâm Khánh	An	18-Jul-2003	0104185	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5731	Hoàng Hoài	An	10-Feb-2003	0104184	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5732	Trần Quỳnh	Anh	06-Oct-2005	0104155	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5733	Hà Hồng	Anh	01-Apr-2005	0104154	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5734	Hoàng Gia	Bảo	19-Aug-2003	0104186	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5735	Lê Huỳnh Bảo	Châu	09-Feb-2003	0104187	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5736	Lương Hoài Bảo	Châu	22-Oct-2004	0104164	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5737	Lý Công	Đặng	20-Jun-2003	0104188	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5738	Nguyễn Thanh Nhật	Đặng	31-Aug-2004	0104165	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5739	Dương Tấn	Đạt	07-Jul-2004	0104166	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5740	Nguyễn Thái	Dương	24-Jan-2004	0104167	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5741	Triệu Khánh	Duy	28-Nov-2003	0104189	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5742	Lê Khánh	Duy	09-Feb-2004	0104168	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5743	Lương Ngọc Bảo	Hân	11-Oct-2004	0104169	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5744	Hồng Gia	Hân	13-May-2005	0104156	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5745	Nguyễn Thụy	Hòa	21-Feb-2003	0104190	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5746	Nguyễn Trần Huy	Hoàng	03-Jul-2004	0104170	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5747	Lê	Huân	29-Apr-2004	0104171	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5748	Nguyễn Phi	Hùng	07-Jun-2004	0104172	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5749	Nguyễn Đức	Huy	13-Jun-2004	0104173	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5750	Nguyễn Trường	Khang	13-Nov-2003	0104192	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5751	Nguyễn Duy	Khang	27-Feb-2005	0104157	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5752	Đàm Anh	Khôi	17-Nov-2003	0104193	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5753	Bùi Tuấn	Kiệt	07-Jan-2003	0104194	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5754	Nguyễn Tấn Bảo	Lễ	08-Jul-2004	0104174	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5755	Trương Nguyễn Thảo	Ly	11-Jun-2003	0104195	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5756	Triệu	Mẫn	19-Sep-2004	0104175	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5757	Lê Ngọc	Minh	26-Jun-2004	0104176	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5758	Tôn Nữ Thanh	Ngọc	07-Jul-2003	0104197	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5759	Hồ Cao Bảo	Ngọc	12-Oct-2003	0104196	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5760	Lâm Quang	Nhật	23-Jun-2004	0104180	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5761	Trang Minh	Nhật	12-Aug-2005	0104159	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5762	Tăng Mai Bảo	Nhi	07-May-2003	0104198	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5763	Hà Thảo	Nhiên	07-May-2004	0104177	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10

5764	Lưu Hoàng Cẩm	Nhung	02-Jan-2003	0104199	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5765	Huỳnh Mạnh	Phát	15-Nov-2004	0104178	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5766	Lê Nguyễn Hoàng	Phương	10-Jul-2003	0104200	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5767	Nguyễn Minh	Quân	17-Dec-2003	0104201	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5768	Phan Văn Minh	Quốc	13-Apr-2003	0104202	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5769	Phan Ngọc Lê	Quyên	08-Apr-2003	0104203	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5770	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	17-Mar-2003	0104205	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5771	Vũ Ngọc Thiên	Thanh	14-Nov-2003	0104204	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5772	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	30-Oct-2005	0104162	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5773	Trần Ngọc Chiêu	Thư	09-Mar-2004	0104181	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5774	Nguyễn Như Mỹ	Tiên	29-Oct-2003	0104206	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5775	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trâm	04-Dec-2003	0104207	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5776	Công Thụy Khánh	Trang	28-May-2004	0104182	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5777	Trần Đặng Phương	Uyên	19-Aug-2003	0104208	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5778	Lê Hoàng Mỹ	Uyên	17-Nov-2005	0104163	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5779	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	08-Nov-2004	0104183	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5780	Trần Hoàng Thái	An	30-Aug-2004	0107648	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5781	Phạm Minh	Anh	19-Oct-2004	0107650	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5782	Lê Phương	Anh	01-Dec-2003	0107668	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5783	Lê Nguyễn Trâm	Anh	26-Jun-2004	0107649	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5784	Võ Ngọc Minh	Châu	12-Apr-2005	0107638	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5785	Bùi Thảo	Chi	23-Apr-2003	0107669	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5786	Phùng	Đặng	27-Jun-2004	0107651	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5787	Trần Công	Danh	16-Jan-2003	0107670	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5788	Phạm Hoàng Bảo	Di	10-Feb-2003	0107671	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5789	Nguyễn Vân	Di	18-Feb-2003	0107672	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5790	Nguyễn Phạm Thục	Đoan	20-Apr-2004	0107652	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5791	Nguyễn Thanh Thảo	Duyên	17-Nov-2003	0107674	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5792	Vũ Bảo	Hân	14-Sep-2003	0107675	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5793	Nguyễn Trần Bảo	Hân	08-Aug-2004	0107653	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5794	Nguyễn Minh	Hằng	12-May-2003	0107676	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5795	Phan Trần Minh	Hạnh	28-Feb-2004	0107655	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5796	Lê Đoàn Minh	Hạnh	02-Jan-2004	0107654	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5797	Phạm Minh	Hùng	04-Oct-2004	0107656	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5798	Đỗ Thành	Khang	14-Sep-2003	0107677	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận

5799	Nguyễn Kim Vân	Khanh	18-Oct-2003	0107678	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5800	Phùng Võ Mai	Khanh	10-Jan-2004	0107657	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5801	Đinh Ngọc Thy	Khánh	12-Nov-2005	0107640	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5802	Lê Phạm Minh	Khoa	16-Oct-2005	0107641	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5803	Nguyễn Nhật	Khôi	21-Dec-2004	0107658	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5804	Đinh Thanh Huyền	Linh	20-Dec-2003	0107679	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5805	Phạm Tuyết	Minh	21-Dec-2004	0107659	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5806	Trần Lê Tường	Minh	05-Mar-2005	0107642	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5807	Phạm Gia	Mỹ	14-Oct-2004	0107660	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5808	Lê Thị Ngọc	Ngân	30-Jul-2004	0107661	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5809	Nguyễn Thụy	Ngân	13-Apr-2005	0107643	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5810	Dương Bảo	Ngọc	03-Nov-2005	0107644	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5811	Đặng Hoàng	Oanh	16-Apr-2004	0107663	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5812	Lê Ngọc Anh	Phương	12-Aug-2003	0107680	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5813	Hứa Gia	Tân	18-Sep-2005	0107645	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5814	Đặng Nguyễn Anh	Thư	28-Aug-2003	0107682	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5815	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	03-Jun-2003	0107681	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5816	Đàm Hải	Thụy	20-Dec-2003	0107683	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5817	Nguyễn Quang Minh	Tiến	25-Feb-2003	0107684	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5818	Phó Thị Thiên	Trần	06-Aug-2003	0107685	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5819	Lê Minh Quỳnh	Trang	16-Sep-2004	0107664	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5820	Nguyễn Năng	Trí	23-Mar-2004	0107666	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5821	Nguyễn Hữu	Trí	31-May-2004	0107665	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5822	Dương Minh	Triết	02-Nov-2005	0107646	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5823	Lê Quốc	Trung	18-Jan-2003	0107686	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5824	Trần Vĩnh	Tú	04-Mar-2003	0107687	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5825	Nguyễn Ngọc Thảo	Vân	21-Dec-2005	0107647	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5826	Lê Khắc	Viện	17-Oct-2004	0107667	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5827	Ngô Trường	An	03-Oct-2003	0104611	Khối 5	TiH Trung Trắc	Quận 11
5828	Trần Huỳnh Phương	Anh	22-Dec-2003	0104615	Khối 5	TiH Trung Trắc	Quận 11
5829	Trần Vũ Minh	Anh	28-May-2003	0104614	Khối 5	TiH Trung Trắc	Quận 11
5830	Phạm Quỳnh	Anh	25-Jan-2003	0104612	Khối 5	TiH Trung Trắc	Quận 11
5831	Nguyễn Bảo Quỳnh	Anh	15-Oct-2003	0104613	Khối 5	TiH Trung Trắc	Quận 11
5832	Thái Hoàng Minh	Ánh	27-Feb-2004	0104591	Khối 4	TiH Trung Trắc	Quận 11
5833	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	11-Jan-2004	0104592	Khối 4	TiH Trung Trắc	Quận 11

5834	Bùi Đình	Danh	05-May-2004	0104593	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5835	Nguyễn Quốc Chí	Đĩnh	01-Apr-2004	0104594	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5836	Trương Quang	Dũng	04-Mar-2005	0104583	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5837	Nguyễn Nhất	Duy	27-Feb-2003	0104616	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5838	Nguyễn Hương	Giang	14-Dec-2003	0104617	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5839	Vũ Hoàng Gia	Hân	03-Jul-2003	0104619	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5840	Đặng Thảo	Hiên	07-Jan-2004	0104595	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5841	Nguyễn Thế	Hưng	15-Jan-2005	0104584	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5842	Đoàn	Hưng	20-Jul-2004	0104596	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5843	Trần Vĩnh	Huy	18-Dec-2004	0104597	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5844	Lê	Khải	19-Apr-2003	0104620	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5845	Phạm Gia	Khiêm	09-Apr-2004	0104598	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5846	Ngô Tân	Khoa	25-Jan-2004	0104599	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5847	Trần Tùng	Linh	14-Mar-2003	0104621	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5848	Trần Hà Nhật	Nam	26-Jul-2005	0104585	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5849	Huỳnh Lý Phương	Nghi	12-Sep-2003	0104622	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5850	Bùi Ngọc Phương	Nghi	03-Nov-2004	0104600	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5851	Lê Phạm Bảo	Ngọc	16-Aug-2005	0104586	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5852	Ngô Bội	Ngọc	16-Mar-2003	0104623	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5853	Đoàn Đình	Nguyên	20-Mar-2004	0104601	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5854	Trần Phúc An	Nhi	19-Dec-2005	0104588	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5855	Trần Ngọc Bảo	Nhi	11-Nov-2005	0104587	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5856	Lăng Yến	Nhi	04-May-2003	0104624	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5857	Nguyễn Hoàng An	Nhiên	11-Jun-2004	0104602	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5858	Phạm Hoàng	Phổ	09-Oct-2004	0104603	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5859	Bùi Thu	Phương	11-Nov-2005	0104589	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5860	Cao Anh	Quân	25-Oct-2004	0104604	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5861	Quách Bằng	Quốc	14-Feb-2004	0104605	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5862	Nguyễn Bá Phương	Quỳnh	11-Jun-2004	0104606	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5863	Lý Quốc	Thành	30-May-2003	0104625	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5864	Nguyễn Gia Bảo	Thiên	18-Feb-2004	0104607	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5865	Đặng Nguyễn Minh	Thư	19-Jun-2003	0104626	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5866	Nguyễn Tiến	Thức	20-Dec-2004	0104608	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5867	Nguyễn Vương Quỳnh	Trang	18-May-2004	0104609	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5868	Mã Tổ	Trinh	25-Jun-2003	0104627	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11

5869	Ngô Ngọc Thanh	Trúc	10-Sep-2003	0104628	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5870	Nguyễn Lê Minh	Uyên	08-Mar-2004	0104610	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5871	Nguyễn Cao Kỳ	Uyên	11-Feb-2003	0104629	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5872	Trần Hà Ái	Vy	06-Aug-2003	0104630	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5873	Phạm Thị Thúy	An	23-Jun-2003	0104224	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5874	Phan Tuấn	An	09-Mar-2004	0104800	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5875	Trần Thiên	Ân	30-Oct-2003	0104225	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5876	Trương Công Quốc	Anh	06-Feb-2003	0104804	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5877	Vũ Đức	Anh	30-Aug-2003	0104803	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5878	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	01-Jan-2005	0104801	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5879	Quách Gia	Bảo	05-Apr-2005	0104805	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5880	Đoàn Ngọc Minh	Châu	11-May-2003	0104226	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5881	Nguyễn Hoài Bảo	Châu	21-Dec-2003	0104806	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5882	Nguyễn Ngọc Uyên	Chi	31-Oct-2003	0104227	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5883	Nguyễn Phước Bảo	Đăng	18-Sep-2004	0104807	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5884	Võ Nam	Đăng	22-Sep-2003	0104808	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5885	Trần Công	Danh	06-Dec-2005	0104809	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5886	Phạm Minh	Đạt	24-Jul-2003	0104228	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5887	Đoàn Trần Khánh	Đoan	01-Jan-2003	0104229	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5888	Hồ Tử	Du	13-Feb-2005	0104209	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5889	Nguyễn Hà Minh	Dũng	19-Jan-2005	0104811	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5890	Nguyễn Tuấn	Dũng	24-Jun-2003	0104812	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5891	Đặng Anh	Duy	03-Jul-2004	0104813	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5892	Nguyễn Minh	Hân	06-May-2004	0104814	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5893	Phạm Hồng Ngọc	Hân	23-Nov-2005	0104210	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5894	Lý Gia	Hân	21-Nov-2003	0104230	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5895	Đỗ Huy	Hoàng	02-Aug-2003	0104231	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5896	Nguyễn Huy	Hùng	23-Oct-2003	0104815	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5897	Đặng Hà	Huy	26-Apr-2003	0104232	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5898	Phạm Ngô Tuấn	Khoa	08-Sep-2003	0104816	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5899	Trần Minh	Khôi	16-Nov-2003	0104234	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5900	Trần Đình	Khôi	21-Dec-2005	0104817	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5901	Võ Nguyễn Trung	Kiên	10-Sep-2004	0104818	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5902	Lương Ngọc	Lân	05-Oct-2003	0104235	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5903	Phạm Nguyễn Khánh	Linh	25-Oct-2004	0104220	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 10

5904	Phạm Mỹ	Lợi	19-Jan-2004	0104820	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5905	Hứa Văn	Lý	18-Aug-2005	0104821	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5906	Đình Gia	Mẫn	03-Oct-2003	0104236	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5907	Lưu Thảo	Minh	30-May-2003	0104237	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5908	Trịnh Quang	Minh	15-Feb-2003	0104239	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5909	Dương Hiếu	Ngân	08-Jun-2004	0104825	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5910	Nguyễn Kim	Ngân	08-Jan-2004	0104823	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5911	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	08-Feb-2003	0104824	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5912	Trần Đăng Gia	Nghi	27-Nov-2004	0104826	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5913	Trần Cát	Nghi	18-Feb-2005	0104211	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5914	Trần Kim Bảo	Ngọc	01-Jul-2003	0104240	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5915	Hàng Bảo	Ngọc	17-Nov-2004	0104827	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5916	Đăng Hồ Cao	Nguyên	18-Sep-2004	0104829	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5917	Phạm Hoàng Phương	Nhã	04-Aug-2003	0104830	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5918	Đoàn Yến	Nhi	24-May-2003	0104241	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5919	Trần Võ Yến	Nhi	14-Apr-2005	0104213	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5920	Trương Tấn	Phúc	23-Oct-2004	0104832	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5921	Lê Vĩnh	Phúc	21-Nov-2005	0104214	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5922	Nguyễn Khánh	Phượng	11-May-2003	0104242	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5923	Lê Bích	Phượng	20-Feb-2004	0104833	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5924	Nguyễn Minh	Quân	16-Sep-2005	0104215	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5925	La Mỹ	Quyên	19-Jun-2005	0104216	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5926	Trần Phước	Sang	29-Apr-2004	0104835	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5927	Thái Minh	Sang	01-Feb-2004	0104222	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 10
5928	Nguyễn Đan	Tân	10-Feb-2004	0104836	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5929	Nguyễn Nguyên	Thanh	29-Jul-2004	0104837	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5930	Phan Trịnh Thanh	Thảo	08-Jan-2004	0104839	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5931	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	09-Apr-2003	0104842	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5932	Nguyễn Ngọc Đan	Thụy	25-Mar-2005	0104217	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5933	Tạ Anh	Thy	06-Jun-2003	0104844	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5934	Trình Lê Thiên	Toàn	23-Sep-2003	0104243	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5935	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	29-Aug-2003	0104846	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5936	Nguyễn Như	Tuấn	29-Dec-2004	0104848	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5937	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	10-Feb-2003	0104849	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5938	Trịnh Quốc Thiên	Vân	06-Dec-2003	0104244	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10

5939	Ngô Hoàng	Vũ	16-Jan-2003	0104852	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5940	Phạm Ngọc	Vương	12-Feb-2004	0104853	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5941	Trần Thảo	Vy	05-Nov-2003	0104854	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5942	Trần Diệp	Xuân	02-Jan-2004	0104223	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 10
5943	Lê Huỳnh Hải	Yến	31-Jan-2005	0104218	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5944	Lê Thiên	Ân	11-Jun-2004	0101205	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5945	Nguyễn Hoàng Bảo	Ân	28-Feb-2005	0101191	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5946	Nguyễn Đăng Tuấn	Anh	23-Aug-2004	0101207	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5947	Trần Tuyết	Anh	03-May-2003	0101225	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5948	Nguyễn Lê Trâm	Anh	07-Oct-2004	0101443	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5949	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	19-May-2004	0101206	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5950	Lê Quốc	Bảo	19-Aug-2005	0101425	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5951	Nguyễn Trọng Duy	Bảo	12-Aug-2004	0101208	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5952	Lương Quang	Dũng	18-Apr-2003	0101227	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5953	Đặng Phương	Giao	21-Aug-2004	0101209	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5954	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	18-Sep-2003	0101228	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5955	Đỗ Lê	Hoàng	05-Aug-2003	0101229	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5956	Nguyễn Huy	Hoàng	01-Dec-2004	0101446	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5957	Nguyễn Tiến	Hưng	25-Jan-2005	0101329	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5958	Lê Phạm Quỳnh	Hương	02-Jan-2004	0101210	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5959	Phan Gia	Khang	18-Feb-2004	0101447	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5960	Nguyễn Vĩ	Khang	04-Jul-2005	0101194	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5961	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	21-Jan-2003	0101230	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5962	Ngô Vũ Gia	Khánh	16-Aug-2005	0101195	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5963	Nguyễn Duy Anh	Khoa	15-Oct-2004	0101211	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5964	Dương Minh	Khuê	02-Jun-2003	0101231	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5965	Hoàng Bảo Khánh	Lâm	17-May-2004	0101212	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5966	Trương Ngọc Mỹ	Linh	01-Jan-2005	0101196	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5967	Đặng Phương	Linh	14-Apr-2005	0101429	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5968	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Loan	06-Sep-2003	0101232	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5969	Võ Nguyễn Xuân	Lộc	26-Feb-2004	0101431	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5970	Nguyễn Lâm Thanh	Ngân	19-Oct-2005	0101197	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5971	Nguyễn Phạm Vỹ	Nghi	08-Jan-2004	0101214	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5972	Võ Nguyễn Hồng	Ngọc	27-Jun-2004	0101215	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5973	Lê Ngọc	Nguyên	01-Feb-2005	0101198	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3

5974	Đặng Phát	Nguyên	27-Jan-2004	0101451	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5975	Võ Tâm	Như	13-Aug-2004	0101450	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5976	Trần Hoàng Gia	Phúc	29-Jul-2005	0101199	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5977	Lại Minh	Quân	21-Jul-2005	0101200	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5978	Nguyễn Trung	Quân	21-Apr-2004	0101452	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5979	Bùi Sỹ	Quang	01-Jan-2003	0101233	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5980	Nguyễn Thanh Khánh	Quỳnh	13-Dec-2004	0101216	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5981	Võ Công	Sơn	25-Jun-2004	0101217	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5982	Phan Tấn	Tài	27-Jul-2005	0101201	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5983	Nguyễn Hữu Quốc	Thắng	03-May-2004	0101437	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5984	Lưu Nhã	Thanh	04-Apr-2004	0101219	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5985	Nguyễn Phúc An	Thư	20-Feb-2005	0101203	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5986	Trần Nguyễn Minh	Thư	08-Nov-2005	0101202	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5987	Từ Ngô Đan	Thư	03-Feb-2004	0101220	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5988	Phạm Bảo	Trần	03-Nov-2004	0101221	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5989	Hà Huỳnh Bảo	Trần	23-Mar-2004	0101438	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5990	Phan Khánh	Trình	28-Sep-2004	0101439	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5991	Nguyễn Thanh	Trúc	03-Sep-2004	0101222	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5992	Chung Minh	Tú	08-Mar-2003	0101234	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5993	Lý Huỳnh Nhã	Uyên	01-Oct-2004	0101223	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5994	Nguyễn Phan Khôi	Vĩ	08-Jul-2004	0101441	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5995	Trần Vũ Tuấn	Việt	02-Aug-2004	0101224	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5996	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	11-Dec-2003	0101235	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5997	Nguyễn Thị Hồng	An	14-Apr-2003	0107155	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
5998	Nguyễn Vũ Minh	Anh	26-Sep-2003	0107156	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
5999	Phan Thái Thiên	Bảo	16-Nov-2003	0107157	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6000	Phan Lê Ngọc	Châu	31-Aug-2004	0107134	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6001	Dương Minh	Châu	09-Oct-2003	0107158	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6002	Nguyễn Thị Thùy	Dương	23-Feb-2004	0107135	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6003	Phan Nguyễn Hương	Giang	08-Jun-2004	0107137	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6004	Lạc Gia	Hân	07-Aug-2004	0107139	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6005	Trần Nguyễn Mai	Hân	14-Apr-2003	0107159	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6006	Nguyễn Quốc	Hào	17-Jul-2003	0107160	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6007	Lê Quang	Huy	21-Aug-2003	0107161	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6008	Phan Quốc	Huy	19-Feb-2004	0107140	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn

6009	Bùi Quang	Huy	21-May-2004	0107141	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6010	Lê Ngọc	Huyền	16-Nov-2004	0107142	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6011	Trịnh Đình	Khanh	16-Mar-2003	0107162	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6012	Huỳnh Thị Quỳnh	Liên	01-Nov-2003	0107163	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6013	Nguyễn Tấn	Lộc	04-Aug-2003	0107164	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6014	Phạm Thanh Tường	Minh	20-Sep-2004	0107145	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6015	Trần Bảo	Ngân	30-Jun-2004	0107146	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6016	Nguyễn Lê Phương	Nghi	30-Jul-2003	0107165	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6017	Huỳnh Bạch	Ngọc	24-Apr-2004	0107147	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6018	Mai Trần Đoan	Ngọc	14-Dec-2005	0107129	Khối 3	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6019	Phạm Thiên	Phúc	12-Aug-2004	0107148	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6020	Phạm Ngọc Minh	Phương	03-Oct-2005	0107130	Khối 3	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6021	Phạm Minh	Quân	09-Sep-2003	0107166	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6022	Lưu Phước	Tài	08-Mar-2004	0107149	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6023	Đoàn Ngọc	Tân	27-May-2003	0107167	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6024	Đỗ Trần Công	Thành	10-May-2003	0107169	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6025	Trần Nguyễn Anh	Thư	09-Mar-2004	0107152	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6026	Hồ Minh	Thư	17-Jan-2004	0107151	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6027	Đặng Nguyễn Đăng	Thư	03-Nov-2004	0107150	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6028	Phan Lê Minh	Thùy	18-Jan-2003	0107170	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6029	Nguyễn Hoàng	Tú	22-Dec-2004	0107153	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6030	Đình Trần Phương	Uyên	15-Feb-2005	0107132	Khối 3	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6031	Nguyễn Quốc	Việt	22-Apr-2003	0107171	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6032	Trương Hà	Vy	30-Mar-2003	0107173	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6033	Mai Hồ Thảo	Vy	12-Jun-2003	0107172	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6034	Trần Thị Thảo	Anh	29-Sep-2004	0103858	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6035	Nguyễn Vũ Ngọc	Anh	11-Oct-2004	0103857	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6036	Phan Quốc	Bảo	18-Mar-2003	0103891	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6037	Phan Thị Hương	Bình	03-Oct-2003	0103877	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6038	Nguyễn Trần Uyên	Chi	22-May-2004	0103859	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6039	Phạm Quốc	Đạt	23-Feb-2003	0103878	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6040	Lê Thị Hương	Giang	05-Jan-2004	0103860	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6041	Quyền Nguyễn Khánh	Hà	06-Nov-2003	0103879	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6042	Vũ Thanh	Hiền	25-Jul-2003	0103880	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6043	Lại Ngọc	Hiền	03-Jul-2004	0103861	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9

6044	Huỳnh Chí	Hiếu	14-Jan-2004	0103862	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6045	Nguyễn Minh	Hùng	19-Aug-2004	0103863	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6046	Lê Nguyễn Thiện	Khanh	05-Jul-2004	0103864	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6047	Nguyễn Đăng	Khoa	21-Sep-2003	0103894	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6048	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	20-Apr-2004	0103865	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6049	Nguyễn Thị Thanh	Lan	11-May-2003	0103881	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6050	Nguyễn Ngô Phương	Linh	03-Jan-2004	0103866	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6051	Nguyễn Vũ Ngọc	Mai	06-Mar-2003	0103883	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6052	Nguyễn Trần Phương	Mai	14-Feb-2003	0103882	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6053	Lê Hoàng	Minh	11-Aug-2004	0103867	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6054	Nguyễn Đình Thế	Nam	27-Mar-2005	0103848	Khối 3	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6055	Vũ Thu	Ngân	20-Feb-2003	0103884	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6056	Nguyễn Dương Kim	Ngân	05-Aug-2003	0103888	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6057	Trần Thúy	Ngân	27-Jan-2004	0103869	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6058	Phạm Trung	Nhật	04-Nov-2003	0103892	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6059	Nguyễn Yến	Nhi	27-Sep-2004	0103870	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6060	Nguyễn Trang	Nhung	21-Mar-2003	0103893	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6061	Nguyễn Thiện	Phú	09-Aug-2004	0103871	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6062	Đặng Yến	Phương	13-Mar-2003	0103890	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6063	Cao Phan Nam	Phương	20-Dec-2003	0103889	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6064	Trần Hồng Mai	Phương	07-Nov-2003	0103885	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6065	Phạm Gia	Quân	01-May-2005	0103849	Khối 3	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6066	Nguyễn Phúc Minh	Quân	23-Aug-2004	0103872	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6067	Nguyễn Minh	Quân	25-May-2003	0103895	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6068	Nguyễn Phạm Toàn	Thắng	11-Jun-2004	0103873	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6069	Trần Nguyễn Anh	Thư	31-Dec-2003	0103896	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6070	Tô Nguyễn Minh	Thùy	09-Jul-2005	0103850	Khối 3	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6071	Nguyễn Huỳnh Thủy	Tiên	14-Jul-2003	0103886	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6072	Hoàng Bế Nhật	Tiến	31-Mar-2005	0103851	Khối 3	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6073	Trần Nguyễn Phương	Trình	27-Jan-2003	0103887	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6074	Lâm Bảo	Vân	01-Feb-2004	0103876	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6075	Nguyễn Vũ Kim	Anh	28-Sep-2004	0107699	Khối 4	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6076	Lưu Ngọc	Anh	13-Mar-2003	0107700	Khối 5	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6077	Bùi Quốc	Khang	29-Jan-2005	0107690	Khối 3	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6078	Lý Đăng	Khoa	13-Apr-2003	0107701	Khối 5	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận

6079	Đỗ Hoàng	Quân	15-Oct-2003	0107703	Khối 5	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6080	Tạ Chiến	Thắng	19-Jan-2005	0107693	Khối 3	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6081	Phan Ngọc Khánh	Trần	06-Mar-2005	0107695	Khối 3	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6082	Hà Nguyễn Thiên	Trang	10-Apr-2005	0107696	Khối 3	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6083	Phạm Minh	Anh	15-Apr-2004	0105664	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6084	Phan Bảo	Anh	15-Sep-2004	0105665	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6085	Nguyễn Ngọc Mỹ	Anh	26-Sep-2004	0105666	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6086	Dương Quỳnh	Anh	11-Dec-2004	0105667	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6087	Vũ Quỳnh	Anh	25-Dec-2003	0105680	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6088	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	26-Dec-2005	0105654	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6089	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	09-May-2003	0105679	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6090	Hồ Trần Huệ	Anh	14-Feb-2005	0105655	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6091	Bành Bạch	Băng	06-Jan-2003	0105681	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6092	Hồ Đắc An	Bình	28-Oct-2003	0105682	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6093	Hoàng Xuân Bạch	Cát	16-Dec-2003	0105683	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6094	Đoàn Ngọc Ánh	Chinh	20-Nov-2003	0105684	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6095	Phạm Minh	Duy	17-Feb-2004	0105668	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6096	Lê Ngọc Đông	Hiền	19-Nov-2003	0105686	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6097	Trương Công Huy	Hoàng	21-Jan-2005	0105656	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6098	Nguyễn Lý Anh	Huy	27-Jan-2004	0105670	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6099	Nguyễn Ánh	Linh	01-May-2005	0105657	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6100	Trương Ngọc	Linh	30-Jan-2004	0105672	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6101	Châu Hoàng Thảo	Ly	25-Nov-2003	0105687	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6102	Phạm Uyên	Minh	30-Nov-2004	0105673	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6103	Lê Hoàng	Nam	21-Jan-2003	0105688	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6104	Trần Việt Thiên	Nhật	02-Dec-2005	0105658	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6105	Nguyễn Xuân	Nhi	27-Sep-2005	0105659	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6106	Huỳnh Yến	Nhi	08-Oct-2004	0105674	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6107	Phạm Huỳnh Hồng	Nhi	01-Jun-2003	0105689	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6108	Dương Quỳnh	Như	19-Aug-2003	0105690	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6109	Hồ Nhật	Phong	30-May-2003	0105691	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6110	Lê Thanh	Phong	18-Jun-2004	0105675	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6111	Đặng Trần Minh	Quang	19-Feb-2005	0105660	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6112	Lê Kim	Quý	11-May-2003	0105692	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6113	U.K	Rishika	01-Mar-2003	0105693	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh

6114	U.K	Rithika	01-Mar-2003	0108766	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6115	Bùi Ngọc Thanh	Thảo	30-Dec-2003	0105694	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6116	Dương Hà Anh	Thư	31-Oct-2005	0105661	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6117	Brown Alexa Anh	Thư	13-Apr-2004	0105676	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6118	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	21-Apr-2003	0105695	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6119	Lương Khánh Hoài	Thương	17-Feb-2005	0105662	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6120	Đào Thị Kim	Thúy	31-May-2003	0105696	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6121	Nguyễn Thùy	Trang	20-Apr-2004	0105677	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6122	Nguyễn Phạm Minh	Trí	03-Jun-2005	0105663	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6123	Trịnh Thanh Thanh	Trúc	18-Feb-2003	0105697	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6124	Trịnh Ngọc Minh	Tú	03-Nov-2004	0105678	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6125	Mẫn Ngọc	Anh	07-Feb-2003	0107724	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6126	Nguyễn Quỳnh Trang	Anh	23-Mar-2005	0107706	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6127	Hoàng Bảo Ngọc Minh	Châu	02-Mar-2004	0107716	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6128	Lê Thục	Đan	13-Nov-2005	0107708	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6129	Phạm Chí	Đạt	02-Jan-2004	0107717	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6130	Nguyễn Hữu	Đạt	24-Feb-2003	0107725	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6131	Nguyễn Hoàng Thiên	Di	03-Oct-2003	0107726	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6132	Nguyễn Hồ Gia	Hân	26-Jan-2003	0107727	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6133	Nguyễn Lê	Huy	03-Dec-2003	0107728	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6134	Lê Xuân Hoàng	Khôi	04-Apr-2004	0107718	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6135	Lê Quang	Kiên	28-May-2003	0107729	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6136	Nguyễn Thị Quỳnh	Lam	23-Jan-2005	0107709	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6137	Văn Duy	Lâm	14-Aug-2003	0107730	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6138	Phùng Ngọc Khôi	Minh	06-Mar-2005	0107710	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6139	Nguyễn Bảo Hạnh	Nguyên	09-Apr-2004	0107719	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6140	Phạm Chí	Nguyên	20-Jul-2003	0107731	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6141	Minh	Nhật	10-May-2004	0107720	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6142	Dương Khả	Nhi	16-Mar-2003	0107732	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6143	Đỗ Phan Tâm	Như	01-Feb-2003	0107733	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6144	Đặng Quang	Phú	10-Oct-2005	0107711	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6145	Thiên	Phúc	29-Aug-2004	0107721	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6146	Bùi Bảo Ngọc	Phúc	07-Jul-2005	0107712	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6147	Võ Hà	Phương	29-May-2005	0107713	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6148	Bùi Yến	Thanh	06-May-2004	0107722	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận

6149	Lê Uyên	Thi	24-Mar-2003	0107734	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6150	Denny Đạt Hoàng	Trần	15-Nov-2004	0107714	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6151	Phạm Gia	Tuệ	28-May-2004	0107715	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6152	Nhật	Vy	11-Feb-2003	0107735	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6153	Nguyễn Nghi	Xuân	01-Jan-2004	0107723	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6154	Nguyễn Minh	Anh	25-Dec-2003	0101746	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6155	Trần Quý	Dương	11-Jul-2005	0101719	Khối 3	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6156	Lê Mỹ	Phụng	22-Sep-2003	0101747	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6157	Võ Nguyễn Như	Quỳnh	09-Jun-2003	0101748	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6158	Vương Minh	Thư	13-May-2005	0101723	Khối 3	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6159	Lê Ngọc Phương	Trinh	04-Jul-2003	0101761	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6160	Đỗ Anh	Tú	10-Jun-2003	0101749	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6161	Đỗ Anh	Tuấn	10-Jun-2003	0101750	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6162	Lê Hoàng	Vũ	03-Mar-2005	0101724	Khối 3	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6163	Nguyễn Phước	Ân	11-Dec-2003	0104275	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6164	Nguyễn Nhật Minh	Anh	09-Nov-2003	0104276	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6165	Nguyễn Quang	Bách	09-Jun-2005	0104245	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6166	Nguyễn Cửu Gia	Bảo	04-May-2004	0104255	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6167	Trần	Cảnh	01-Jun-2003	0104277	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6168	Vũ Hoàng	Duy	02-Mar-2004	0104256	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6169	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	05-Nov-2003	0104278	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6170	Nguyễn Hữu	Hào	01-Jan-2005	0104246	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6171	Lý Việt	Hoàng	30-Dec-2003	0104279	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6172	Bùi Duy	Hưng	11-Mar-2005	0104247	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6173	Nguyễn Hữu	Khang	22-Jan-2003	0104280	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6174	Trần Minh Vân	Khanh	15-Nov-2003	0104281	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6175	Lê Thy	Khanh	16-Dec-2005	0104248	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6176	Văn Đỗ Ngọc	Khánh	15-Apr-2003	0104282	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6177	Nguyễn Đức	Khôi	23-Dec-2005	0104249	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6178	Phan Nguyên	Khôi	16-Jan-2003	0104283	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6179	Nguyễn Hà Thụy	Khuê	05-Mar-2004	0104258	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6180	Lê Thị Xuân	Lan	18-Jun-2005	0104250	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6181	Trần Ngọc	Linh	28-Apr-2004	0104259	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6182	Lê Phương	Minh	27-Feb-2003	0104284	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6183	Lê Phương	Nam	14-Feb-2003	0104285	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10

6184	Dương Bảo	Ngân	25-Jun-2003	0104286	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6185	Trần Quang	Nghĩa	03-Feb-2005	0104251	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6186	Trần Võ Bảo	Ngọc	12-Mar-2004	0104260	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6187	Châu Bình	Nguyên	10-Oct-2003	0104287	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6188	Nguyễn Hải Uyên	Nhi	02-Sep-2004	0104261	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6189	Ngô Đăng Ánh	Như	22-Dec-2003	0104288	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6190	Diệp Lê Hoàng	Phúc	14-Jun-2003	0104289	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6191	Nguyễn Thy	Phương	20-Jul-2003	0104290	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6192	Hoàng Thanh Hà	Phương	04-May-2004	0104262	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6193	Trần Ngọc	Quỳnh	09-Jan-2004	0104263	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6194	Nguyễn Ngọc Lam	Quỳnh	25-Dec-2005	0104252	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6195	Doãn Hoàng	Sơn	01-Feb-2004	0104264	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6196	Nguyễn Phạm Minh	Thư	10-Sep-2004	0104266	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6197	Mai Anh	Thư	29-Aug-2003	0104291	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6198	Võ Minh	Thư	11-Jun-2003	0104292	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6199	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	16-Feb-2004	0104265	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6200	Phan Anh	Tôn	15-Nov-2004	0104267	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6201	Trần Ngọc Phương	Trâm	25-Nov-2004	0104268	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6202	Bùi Hoài	Trâm	03-Apr-2005	0104254	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6203	Đình Trương Bảo	Trân	21-Aug-2004	0104270	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6204	Hoàng Thị Bảo	Trân	02-Jun-2004	0104271	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6205	Huỳnh Lâm Bảo	Trân	09-Sep-2004	0104272	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6206	Đặng Ngọc Khánh	Trân	11-Aug-2003	0104293	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6207	Lý Bảo	Trân	26-Sep-2004	0104269	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6208	Nguyễn Minh	Uyên	16-Sep-2003	0104294	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6209	Nguyễn Lê	Văn	05-Oct-2004	0104273	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6210	Huỳnh Quang Thanh	Vy	06-Mar-2004	0104274	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6211	Vũ Quang	Huy	28-Oct-2003	0107205	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6212	Lê Minh	Khải	16-Apr-2003	0107206	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6213	Huỳnh Phương	Khánh	29-Sep-2003	0107207	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6214	Phạm Huỳnh	Lam	05-Apr-2005	0107176	Khối 3	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6215	Nguyễn Khánh	Linh	05-Jan-2003	0107208	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6216	Huỳnh Ái	Phương	27-Jan-2005	0107177	Khối 3	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6217	Nguyễn Thanh	Thảo	24-Oct-2003	0107211	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6218	Nguyễn Thu	Thảo	15-Apr-2003	0107210	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn

6219	Thái Trần Thanh	Thư	22-Sep-2004	0107196	Khối 4	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6220	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	28-Feb-2004	0107194	Khối 4	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6221	Huỳnh Minh	Thư	06-Apr-2004	0107195	Khối 4	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6222	Lê Ngọc Mỹ	Tiên	02-Jul-2004	0107197	Khối 4	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6223	Nguyễn Thị Thanh	Trang	30-May-2003	0107213	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6224	Nguyễn Thanh	Tuyền	21-Feb-2003	0107216	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6225	Lê Hoàng Phương	Uyên	07-Jul-2004	0107200	Khối 4	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6226	Trần Quỳnh	Vy	30-Jun-2003	0107220	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6227	Lưu Nguyễn Tường	Vy	17-Feb-2003	0107219	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6228	Võ Khương	Duy	07-Sep-2003	0106400	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6229	Hoàng Châu	Giang	11-Sep-2004	0106387	Khối 4	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6230	Trần Quốc	Huy	18-Nov-2003	0106401	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6231	La Thị Ngọc	Kiều	14-Mar-2003	0106402	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6232	Phạm Ngọc	Linh	10-Jul-2003	0106404	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6233	Trịnh Thanh Hoàng	Long	28-Sep-2003	0106405	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6234	Đặng Huỳnh	Mai	21-Jan-2003	0106406	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6235	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	15-Sep-2004	0106389	Khối 4	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6236	Nguyễn Trọng	Nhân	24-Apr-2003	0106407	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6237	Li Vận	Nhơn	17-Feb-2003	0106408	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6238	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	18-Jul-2004	0106390	Khối 4	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6239	Vũ Xuân	Sơn	19-Aug-2003	0106409	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6240	Mai Đăng Đức	Tài	07-May-2003	0106410	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6241	Nguyễn Đăng Minh	Trực	09-Mar-2003	0106411	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6242	Lại Phương	Tùng	30-Oct-2003	0106412	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6243	Nguyễn Khải	Vinh	16-Jun-2003	0106414	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6244	Trần Phương	Vy	10-Apr-2003	0106415	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6245	Đoàn Cao Hoàng	Yên	21-Mar-2004	0106397	Khối 4	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn